

Số: 1112/2022/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu: Ông N M N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 107/34A Đường K, Phường M, quận BT, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà H T V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 6 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông N M N và bà H T V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông N M N và bà H T V thống nhất giao con là Nguyễn Hoàng N P sinh ngày 05/4/2018 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của

người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Ông N và bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông N và bà V phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông N và bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000977 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Ông N và bà V đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông N M N và bà H T V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 150 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2017 cho ông N M N và bà H T V hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

Về con chung: Giao cho ông N M N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng N P sinh ngày 05/4/2018, ông N không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông N M N và bà H T V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông N và bà V phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông N và bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000977 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Ông N và bà V đã nộp đủ lệ phí.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q BT, Tp. H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Yến